



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI
SÔNG ĐÀ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	15 - 44

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

Khái quát về nhóm Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà

Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà (tên gọi cũ: Công ty Cổ phần Bao bì Sông Đà) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Sản xuất Bao bì - Công ty Sông Đà 12 theo Quyết định số 383/QĐ - BXD ngày 7 tháng 4 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0303000082 ngày 18 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội) cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 13 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi mã số doanh nghiệp thành số 0500436570, thay đổi ngành nghề kinh doanh và thay đổi người đại diện theo pháp luật. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 13 ngày 24 tháng 12 năm 2014 thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ :

70.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : (043) 3 822 791, (043) 3 516 478

Fax : (043) 3 822 791

Mã số thuế : 0 5 0 0 4 3 6 5 7 0

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 13 là :

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (trừ các ngành nghề Nhà nước cấm);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn đồ uống; Bán buôn thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất trong tự; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi (không bao gồm loại có hại cho phát triển nhân cách và sức khỏe con người);
- In ấn. Chi tiết: In bao bì;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa phân vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, bao bì vật tư các loại;
- Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh bao bì;
- Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiền đá xây dựng, bột đá công nghiệp;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Kinh doanh vận tải;
- Bán buôn tổng hợp. Chi tiết: Kinh doanh vật tư;
- Khai thác quặng kim loại quý hiếm

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Xóm Bằng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Số 5400273378 thay đổi lần thứ 8 ngày 07 tháng 5 năm 2014	75,4%

Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của nhóm Công ty

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết về việc dừng hợp tác đầu tư dự án khai thác và chế biến đá hoa trắng tại Yên Bái; Nghị quyết về việc tạm dừng hoạt động của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng; các Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty, gồm:

- Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Phan Văn Tam và từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của ông Trần Đức Uyên; đồng thời thông qua việc bầu ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị và bầu ông Phan Văn Tam giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2014.
- Nghị quyết số 555/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Phan Văn Tam và ông Trần Đức Uyên, đồng thời thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của ông Phan Văn Tam.
- Nghị quyết số 558/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị là ông Đặng Văn Phúc và ông Nguyễn Trọng San
- Nghị quyết số 560/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Trọng Trãi, đồng thời thông qua việc bầu ông Đặng Văn Phúc giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và bầu ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2014.
- Nghị quyết số 169/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2014 bổ nhiệm ông Vũ Hữu Sừng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2014.
- Nghị quyết số 321/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2014 miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Mai Gia Khánh kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.
- Nghị quyết số 423/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2014 miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Trọng Trãi và bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Lợi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của nhóm Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 44).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đặng Văn Phúc	Chủ tịch	Ngày 22 tháng 12 năm 2014	
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 8 năm 2014	Ngày 22 tháng 12 năm 2014
	Thành viên	Bổ nhiệm tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013	Ngày 30 tháng 8 năm 2014
Ông Phan Văn Tam	Chủ tịch	Ngày 17 tháng 4 năm 2013	Ngày 30 tháng 8 năm 2014
	Thành viên	Ngày 30 tháng 8 năm 2014	Ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Trần Đức Uyên	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013	Ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Vũ Hữu Sùng	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013	
Ông Lê Duy Hiếu	Thành viên	Bổ nhiệm lại tại ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Trọng San	Thành viên	Ngày 22 tháng 12 năm 2014	

Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị trong năm do Hội đồng quản trị Công ty thực hiện, đang chờ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua.

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thức	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày 15 tháng 4 năm 2013	
Ông Nguyễn Quang Thiều	Thành viên	Ngày 15 tháng 4 năm 2013	
Ông Cao Văn Viễn	Thành viên	Ngày 15 tháng 4 năm 2013	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Tổng Giám đốc	Ngày 22 tháng 12 năm 2014	
Ông Phan Văn Tam	Tổng Giám đốc	Ngày 30 tháng 8 năm 2014	Ngày 22 tháng 12 năm 2014
Ông Trần Đức Uyên	Tổng Giám đốc	Ngày 17 tháng 4 năm 2013	Ngày 30 tháng 8 năm 2014
Ông Mai Gia Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 08 tháng 5 năm 2013	Ngày 01 tháng 9 năm 2014
Ông Nguyễn Trọng Trãi	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 08 tháng 5 năm 2013	Ngày 15 tháng 10 năm 2014
Ông Vũ Hữu Sùng	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 16 tháng 5 năm 2014	
Ông Nguyễn Trọng Lợi	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 15 tháng 10 năm 2014	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của nhóm Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

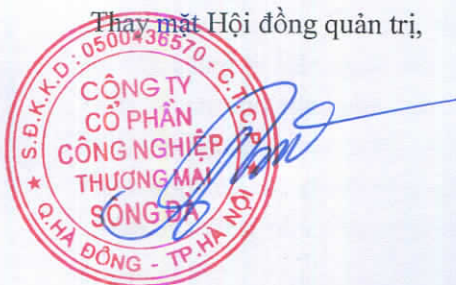
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của nhóm Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và công ty con tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Đặng Văn Phúc
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 23 tháng 3 năm 2015



Số: 150/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Công ty con, được lập ngày 23 tháng 3 năm 2015, từ trang 8 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp thương mại Sông Đà chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2013-008-1

Trần Kim Anh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2013-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		122.222.955.350	129.286.778.342
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.118.499.410	7.595.887.008
1. Tiền	111		9.495.708.848	3.595.887.008
2. Các khoản tương đương tiền	112		20.622.790.562	4.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		85.000.000	2.345.874.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	154.438.000	5.327.669.501
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(69.438.000)	(2.981.795.501)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.389.998.491	83.313.989.674
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	47.629.577.643	59.081.463.815
2. Trả trước cho người bán	132		185.037.565	1.821.227.530
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	21.548.991.618	22.472.251.602
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(4.973.608.335)	(60.953.273)
IV. Hàng tồn kho	140		16.464.080.347	26.544.269.264
1. Hàng tồn kho	141	V.7	17.035.065.087	26.544.269.264
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(570.984.740)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.165.377.102	9.486.758.396
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		6.975.473	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.006.787.240	6.090.165.173
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.8	1.733.727.340	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	1.417.887.049	3.396.593.223

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.897.721.579	61.227.208.498
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		40.657.527.303	41.066.553.557
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	25.137.263.624	25.700.108.221
<i>Nguyên giá</i>	222		61.325.978.168	56.849.837.915
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(36.188.714.544)	(31.149.729.694)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Nguyên giá</i>	228		8.171.614.500	8.171.614.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	7.348.649.179	7.194.830.836
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		5.266.486.640	8.988.988.643
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	10.041.486.640	12.825.488.643
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(4.775.000.000)	(3.836.500.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.973.707.636	11.171.666.298
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	4.868.029.636	11.065.988.298
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		105.678.000	105.678.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		173.120.676.929	190.513.986.840

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		30.128.756.592	32.313.057.510
I. Nợ ngắn hạn	310		30.128.756.592	32.313.057.510
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	7.782.251.016	11.065.475.576
2. Phải trả người bán	312	V.16	16.725.041.686	15.074.204.839
3. Người mua trả tiền trước	313		1.351.572.917	1.407.418.285
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	1.050.021.830	954.155.261
5. Phải trả người lao động	315		1.491.173.037	1.907.708.834
6. Chi phí phải trả	316	V.18	581.108.267	727.801.623
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	779.270.113	605.232.230
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		368.317.726	571.060.862
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.894.490.984	150.081.736.210
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	135.894.490.984	150.081.736.210
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		54.102.373.080	54.102.373.080
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		(12.149.015.060)	(10.699.241.300)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		25.469.464.853	25.016.325.711
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		4.325.118.061	3.994.407.303
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(5.853.449.950)	7.667.871.416
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		7.097.429.353	8.119.193.120
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		173.120.676.929	190.513.986.840

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
Dollar Mỹ (USD)		9.299,84	23.547,10
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng



Phạm Thị Bé

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2015



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	312.798.451.091	287.263.216.308
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		657.637.289	652.821.215
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		312.140.813.802	286.610.395.093
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	281.491.268.228	263.261.365.131
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.649.545.574	23.349.029.962
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.082.269.825	3.095.973.297
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.719.487.502	2.419.636.436
Trong đó: chi phí lãi vay	23		479.737.000	419.886.568
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	12.339.575.798	5.091.845.340
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	13.814.205.418	9.109.790.158
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		858.546.681	9.823.731.325
11. Thu nhập khác	31	VI.7	2.996.581.213	365.937.822
12. Chi phí khác	32	VI.8	5.976.880.449	2.174.673.918
13. Lợi nhuận khác	40		(2.980.299.236)	(1.808.736.096)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.121.752.555)	8.014.995.229
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		4.959.561.162	2.444.962.535
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(7.081.313.717)</u>	<u>5.570.032.694</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(1.088.077.603)	(1.046.320.371)
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	VI.9	(5.993.236.114)	6.616.353.065
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>(976)</u>	<u>1.033</u>

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Lập, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(2.121.752.555)	8.014.995.229
2. Điều chỉnh cho các khoản:		-	-
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.521.989.257	5.888.453.906
- Các khoản dự phòng	03	4.209.782.301	51.663.448
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	62.212.373	(16.958.245)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	3.875.041.648	-
- Chi phí lãi vay	06	479.737.000	419.886.568
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	13.027.010.024	14.358.040.906
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	14.303.365.843	(25.102.848.258)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	9.509.204.177	(12.783.344.988)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	15.897.430.542	(10.299.834)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	145.683.189	526.447.140
- Tiền lãi vay đã trả	13	(246.937.199)	(443.914.139)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(7.462.984.688)	(1.667.559.887)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	420.254.298	11.371.941.558
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(13.336.766.152)	(13.682.553.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	32.256.260.034	(27.434.091.002)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(7.756.141.402)	(6.590.884.385)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2.485.458.718	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(447.501.179)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	4.952.586.758	21.600.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	714.857.145	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	396.761.219	14.561.614.436

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(1.449.773.760)	(3.806.501.200)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		80.269.748.958	6.509.044.775
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(82.883.950.973)	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.066.500.000)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(10.130.475.775)</u>	<u>2.702.543.575</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22.522.545.478	(10.169.932.991)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	7.595.887.008	17.743.083.715
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		66.924	22.736.284
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>30.118.499.410</u>	<u>7.595.887.008</u>

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé



lập ngày 23 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc

Nguyễn Trọng Trãi

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Công nghiệp Thương mại Sông Đà cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và Công ty con (gọi chung là nhóm Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn của Công ty mẹ** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - thương mại
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất kinh doanh bao bì
Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa
Kinh doanh vật tư, vận tải,...
- Tổng số các công ty con** : 01
Trong đó:
Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01

5. Danh sách các công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng	Xóm Bằng Gà, xã Trường Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	75,40 %	75,00 %

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 180 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 207 nhân viên).

7. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết về việc dừng hợp tác đầu tư dự án khai thác và chế biến đá hoa trắng tại Yên Bái; Nghị quyết về việc tạm dừng hoạt động của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Sơn Tùng; các Nghị quyết về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm các chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Phó Tổng giám đốc Công ty, gồm:

- Nghị quyết số 331/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 8 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Phan Văn Tam và từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của ông Trần Đức Uyên; đồng thời thông qua việc bầu ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị và bầu ông Phan Văn Tam giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2014.
- Nghị quyết số 555/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Phan Văn Tam và ông Trần Đức Uyên, đồng thời thông qua việc từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của ông Phan Văn Tam.
- Nghị quyết số 558/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị là ông Đặng Văn Phúc và ông Nguyễn Trọng San

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Nghị quyết số 560/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2014 thông qua việc từ nhiệm chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Trọng Trãi, đồng thời thông qua việc bầu ông Đặng Văn Phúc giữ chức vụ chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty và bầu ông Nguyễn Trọng Trãi giữ chức vụ Tổng giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2014.
- Nghị quyết số 169/NQ-HĐQT ngày 16 tháng 5 năm 2014 bổ nhiệm ông Vũ Hữu Súng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2014.
- Nghị quyết số 321/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2014 miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Mai Gia Khánh kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.
- Nghị quyết số 423/NQ-HĐQT ngày 15 tháng 10 năm 2014 miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Trọng Trãi và bổ nhiệm ông Nguyễn Trọng Lợi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2014.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của Công ty mẹ thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa công ty con và công ty mẹ, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của nhóm Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty mẹ tính giá thành theo phương pháp phân bước có tính bán thành phẩm vì vậy chi phí sản xuất kinh doanh dở dang là chi phí sản xuất kinh doanh tập hợp theo từng công đoạn hoàn thành, trong đó chi phí sản xuất chung được phân bổ theo số lượng vỏ bao sản xuất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 30
Máy móc và thiết bị	3 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2 – 5

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư vào các đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất nhóm Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Quyền khai thác mỏ đá

Quyền khai thác mỏ đá là toàn bộ khoản tiền nhóm Công ty đã chi ra để có được quyền khai thác mỏ đá. Quyền khai thác mỏ đá được phân bổ theo thời gian khai thác của mỏ đá.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

12. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do nhóm Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

17. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi nhóm Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014 : 21.375 VND/USD
31/12/2013 : 21.085 VND/USD

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi nhóm Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của nhóm Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

20. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.088.414	31.086.173
Tiền gửi ngân hàng (*)	9.492.620.434	3.564.800.835
Các khoản tương đương tiền (*)	20.622.790.562	4.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	20.622.790.562	4.000.000.000
Cộng	30.118.499.410	7.595.887.008

(*) Trong đó toàn bộ số dư tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây, số tiền là: 7.559.348.874 VND được dùng để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này, số dư tiền vay tại ngày 31/12/2013 là 9.229.747.900 VND.

2. Đầu tư ngắn hạn

Là các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn

Tên đơn vị	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Simco Sông Đà	12		12	
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội	4.840		4.840	40.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	60		60	755.100
Công ty Cổ phần Licogi 16	10.000	154.438.000	240.500	3.642.132.118
Công ty Cổ phần Đầu tư và XD Sao mai tỉnh An Giang			35.000	555.258.500
Công ty Cổ phần Khai Khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh			77.800	777.718.953

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiên Giang			30.000	311.804.830
Cộng		154.438.000		5.327.669.501

Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn: Do bán trên sàn giao dịch chứng khoán

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(2.981.795.501)	(3.591.357.053)
Trích lập dự phòng bổ sung	(14.000.000)	(324.785.348)
Hoàn nhập dự phòng	2.926.357.501	934.346.900
Số cuối năm	(69.438.000)	(2.981.795.501)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH MTV XM Vicem Hoàng Thạch	520.204.301	490.835.070
Công ty xi măng CHINFON	5.504.260.014	6.186.772.668
Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	5.446.145.000	4.664.420.000
Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	1.482.636.400	15.723.420.200
Công ty TNHH 1TV xi măng Hạ Long	337.051.912	3.500.315.805
Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Bành	422.194.402	3.621.209.602
Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Thương mại An Phú	499.835.150	333.554.650
Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP	453.104.000	1.005.024.000
Công ty Cổ phần Xi măng Mai Sơn	16.711.677.000	17.729.392.500
Công ty Cổ phần Lam Sơn		1.079.387.600
Xí nghiệp bao bì Vĩnh Tuy	77.440.000	1.299.837.500
Kota Kinbalu(Bentahara)		901.181.629
Nikko	4.346.501.986	1.498.938.976
Công ty TNHH Dương Hồng	8.278.669.807	
Công ty CP ĐTV và TM vận tải HN	2.515.176.000	
Công ty TNHH TM và ĐT tây bắc	504.640.000	
Đối tượng khác	530.041.671	1.047.173.615
Cộng	47.629.577.643	59.081.463.815

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bảo hiểm người lao động	86.175.466	84.838.360
Khoản cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại VTKS Xuân Minh vay	102.000.000	102.000.000
Lãi dự thu	44.472.222	
Ông Chu Mạnh Thắng - tiền thu chấm dứt HĐ	12.629.500	
Phải thu tiền cho Ông Chu Đức Trí vay	38.000.000	38.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất(*)	19.590.000.000	20.170.000.000
Doanh nghiệp tư nhân trồng rừng 327		897.413.242
Lê Trọng Phú (Thu vốn+CNợ Huy Phát)	700.000.000	1.180.000.000
Phải thu tiền tạm ứng CBCNV nghỉ việc	973.107.301	
Các khoản phải thu khác	2.607.129	
Cộng	<u>21.548.991.618</u>	<u>22.472.251.602</u>

(*) Là khoản hợp tác đầu tư cùng với Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 68/HĐKT/CT ngày 09/8/2010 ký giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Địa chất (Bên A) với Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà (bên B) về việc đầu tư một dự án mới trên phần diện tích đất 15.000 m² nằm trong tổng thể 21.290 m² đất thuộc nhà máy xử lý nước thải do bên A làm chủ đầu tư, tại khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai - Hà Nội. Theo dự án trên Bên B góp 80% vốn. Giá trị vốn góp từng đợt phù hợp với nhu cầu thực tế trong từng giai đoạn và nhu cầu thực tế triển khai dự án đầu tư. Hai bên thống nhất sẽ thành lập pháp nhân mới (là Công ty Cổ phần) để quản lý toàn bộ dự án trên vào một thời điểm thích hợp do bên B quyết định sau khi bàn bạc với bên A. Tuy nhiên theo biên bản làm việc ngày 10 tháng 10 năm 2011 giữa hai bên thì bên B đề nghị bên A phải thanh toán số tiền còn lại do chậm tiến độ. Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, bên A còn nợ 19.590.000.000 VND.

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	(4.675.668.250)	(60.953.273)
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	(3.000.000.000)	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	(1.195.000.000)	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	(480.668.250)	
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên		(60.953.273)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(297.940.085)	
Cộng	<u>(4.973.608.335)</u>	<u>(60.953.273)</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(60.953.273)	(60.953.273)
Trích lập dự phòng bổ sung	(4.973.608.335)	
Hoàn nhập dự phòng	60.953.273	
Số cuối năm	<u>(4.973.608.335)</u>	<u>(60.953.273)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	4.370.455.134	
Nguyên liệu, vật liệu	7.673.984.096	15.480.182.418
Công cụ, dụng cụ	82.896.837	114.012.944
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.223.020.406	6.406.029.155
Thành phẩm	1.684.708.614	3.809.150.347
Hàng gửi đi bán		734.894.400
Cộng	17.035.065.087	26.544.269.264
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(570.984.740)	
Giá trị thuần của hàng tồn kho	16.464.080.347	26.544.269.264

8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

Là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	139.994.263	1.388.224.904
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.277.892.786	2.008.368.319
Cộng	1.417.887.049	3.396.593.223

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	9.524.443.832	43.941.632.142	652.239.762	160.809.181	2.570.712.998	56.849.837.915
Tăng trong năm do mua sắm mới		6.097.829.651	1.375.054.545	129.438.863		7.602.323.059
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		(3.126.182.806)				(3.126.182.806)
Số cuối năm	9.524.443.832	46.913.278.987	2.027.294.307	290.248.044	2.570.712.998	61.325.978.168
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.169.359.334	19.630.836.985	607.704.762	108.536.364		21.516.437.445
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	6.107.692.881	24.045.590.620	512.729.775	119.532.082	364.184.336	31.149.729.694
Khấu hao trong năm	650.708.184	5.289.745.499	289.078.220	35.386.058	257.071.296	6.521.989.257
Giảm trong năm do thanh lý, nhượng bán		(1.483.004.407)				(1.483.004.407)
Số cuối năm	6.758.401.065	27.852.331.712	801.807.995	154.918.140	621.255.632	36.188.714.544

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.416.750.951	19.896.041.522	139.509.987	41.277.099	2.206.528.662	25.700.108.221
Số cuối năm	<u>2.766.042.767</u>	<u>19.060.947.275</u>	<u>1.225.486.312</u>	<u>135.329.904</u>	<u>1.949.457.366</u>	<u>25.137.263.624</u>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 14.230.273.281 VND và 2.830.642.958 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Tây.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Giảm khác (*)	Số cuối năm
Mua sắm TSCĐ	51.601.229	7.714.125.800	7.602.323.059	163.403.970	
XDCB dở dang	7.110.998.137				7.110.998.137
Sửa chữa lớn TSCĐ	32.231.470	477.375.386		271.955.814	237.651.042
Cộng	<u>7.194.830.836</u>	<u>8.191.501.186</u>	<u>7.602.323.059</u>	<u>435.359.784</u>	<u>7.348.649.179</u>

(*) Giảm khác bao gồm: Giá trị sản phẩm thu được từ chạy thử máy móc thiết bị và kết chuyển chi phí sửa chữa tài sản cố định sang chi phí trả trước dài hạn để phân bổ.

12. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		4.775.000.000		5.825.000.000
- Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ(i)			100.000	1.050.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	125.000	2.775.000.000	125.000	2.775.000.000
- Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	200.000	2.000.000.000	200.000	2.000.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		5.266.486.640		7.000.488.643
DNTN dịch vụ trồng rừng 327(ii)				1.734.002.003
Công ty Cổ phần Lộc Ninh		5.266.486.640		5.266.486.640
Cộng		<u>10.041.486.640</u>		<u>12.825.488.643</u>

Lý do thay đổi khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

(i) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ giảm do thanh lý trong năm

(ii) Khoản đầu tư vào DNTN dịch vụ trồng rừng 327 giảm do thanh lý trong năm theo Biên bản thanh lý ngày 9/9/2014 thanh lý hợp đồng nguyên tắc 09/HĐKT ngày 2/8/2007 giữa Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà và Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ sản xuất trồng rừng 327 về việc góp vốn để thực hiện dự án Khai thác chế biến đá hoa tại Yên Bái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

13. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng các khoản đầu tư dài hạn khác	(4.775.000.000)	(3.836.500.000)
- Công ty Cổ phần Xi măng Phú Thọ		(511.500.000)
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 45	(2.775.000.000)	(2.775.000.000)
- Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Hà Nội	(2.000.000.000)	(550.000.000)
Cộng	(4.775.000.000)	(3.836.500.000)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(3.836.500.000)	(3.175.275.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.638.500.000)	(661.225.000)
Hoàn nhập dự phòng	700.000.000	
Số cuối năm	(4.775.000.000)	(3.836.500.000)

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ đã xuất dùng	441.171.037	722.153.956	497.153.119	666.171.874
Chi phí sửa chữa nhà cửa	351.526.335	178.490.814	262.732.783	267.284.366
Chi phí thuê đất	78.862.968		4.381.284	74.481.684
Quyền khai thác mỏ	6.924.889.748		6.213.071.594	711.818.154
Tiền đền bù thiệt hại rừng trong quá trình khai thác đá	3.237.288.210		127.445.902	3.109.842.308
Phí dịch vụ ALIBABA		92.235.000	53.803.750	38.431.250
Chi phí thành viên Gold Supplier	32.250.000		32.250.000	
Cộng	11.065.988.298	992.879.770	7.190.838.432	4.868.029.636

15. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.120.181.434	10.437.625.655
<i>Vay ngắn hạn tại NH CT Hà Tây(*)</i>	<i>7.120.181.434</i>	<i>10.437.625.655</i>
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	662.069.582	627.849.921
<i>Vay Ông Vũ Đức Thanh</i>	<i>60.013.921</i>	<i>60.013.921</i>
<i>Vay Ông Hoàng Trọng Đức</i>	<i>15.812.178</i>	<i>50.000.000</i>
<i>Vay Ông Đỗ Quang Trung</i>		<i>100.000.000</i>
<i>Vay Ông Nguyễn Trọng Giang</i>	<i>364.377.869</i>	<i>55.000.000</i>
<i>Vay Ông Nguyễn Văn Thức</i>	<i>14.000.000</i>	<i>14.000.000</i>
<i>Vay Bà Nguyễn Thị An</i>	<i>30.046.000</i>	<i>220.046.000</i>
<i>Vay Ông Tạ Văn Đoàn</i>	<i>128.790.000</i>	<i>128.790.000</i>
<i>Vay Ông Đỗ Văn Hách</i>	<i>30.000.000</i>	
<i>Vay Ông Chu Đức Tru</i>	<i>19.029.614</i>	
Cộng	7.782.251.016	11.065.475.576

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

(*)Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2014/HĐHM ngày 05 tháng 03 năm 2014 với mục đích thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, trả lương công nhân và thanh toán các khoản chi phí hợp lý khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hạn mức cho vay là 30.000.000.000 VND. Khoản vay này được áp dụng biện pháp đảm bảo bổ sung là tiếp tục thế chấp các tài sản sau:

- ✓ Toàn bộ hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc trên diện tích 9.836,9 m² đất tại Yên Nghĩa, Hà Đông thuộc dự án đầu tư di chuyển và nâng cao năng lực sản xuất vỏ bao xi măng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/2007/HĐTC ngày 1/10/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 2.782.000.000 VND.
- ✓ Máy móc thiết bị (gồm 6 máy dệt, máy dựng bao và 2 dầm cầu trục) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2007/HĐTC ngày 1/7/2007 và các biên bản định giá lại kiêm phụ lục hợp đồng thế chấp kèm theo với giá trị: 174.000.000 VND.

16. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Văn Thụ	284.821.750	114.393.496
Công ty CP giấy Việt Trì		176.493.776
Công ty TNHH Giấy Mỹ Hương	73.263.350	73.263.350
Công ty điện lực Hà Đông	63.999.000	63.999.000
Công ty Tân Phú Chung	5.500.000	142.675.000
Công ty Cổ phần Hoá chất HP	852.390.000	1.083.335.300
Công ty Cổ phần Nhựa Bao Bì Ngân Hạnh		518.085.540
Công ty TNHH Chỉ may Tuấn Hồng	318.872.600	371.918.516
Công ty CP VICEM Bao bì Bút Sơn		856.228.000
Công ty CP xi măng Hạ Long		1.431.041.633
Công ty CP nhựa Châu Âu		631.600.000
Công ty CP TM-DV Lâm Anh	2.233.335.500	2.223.882.369
Công ty TNHH MTV TM Tuấn Tài	489.189.940	304.775.680
Công ty TNHH XD-TM Sơn Tùng		
Công ty TNHH SX-TM TH Hưng Thành	927.465.714	1.577.229.650
ITOCHU	3.375.219.375	
Công ty Y & M	2.325.600.000	
Công ty MARUBENI	3.728.227.500	
Đối tượng khác	2.047.156.957	5.505.283.529
Cộng	<u>16.725.041.686</u>	<u>15.074.204.839</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		842.076.770	842.076.770	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu		8.382.998.381	8.382.998.381	
Thuế xuất, nhập khẩu		606.605.722	606.605.722	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	769.696.186	4.959.561.162	7.462.984.688	(1.733.727.340)
Thuế thu nhập cá nhân	23.921.162	379.602.978	379.602.978	23.921.162
Thuế tài nguyên	99.759.763		40.377.480	59.382.283
Thuế nhà đất		15.641.098	15.641.098	
Tiền thuê đất		292.197.000	292.197.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Các loại thuế khác		6.000.000	6.000.000	
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	60.778.150	964.107.235	58.167.000	966.718.385
Cộng	954.155.261	16.448.790.346	18.086.651.117	(683.705.510)

Trong đó:

	Số đầu năm	Số cuối năm
Thuế nộp thừa (*)		(1.733.727.340)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	954.155.261	1.050.021.830
Cộng	954.155.261	(683.705.510)

(*) Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.8).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.121.752.555)	8.014.995.229
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.030.111.287	29.434.399
- Các khoản điều chỉnh tăng	5.493.946.971	5.394.797.488
Thù lao thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	96.000.000	96.000.000
Chi phí phạt vi phạm hành chính	981.845.250	537.349.483
Lỗ của Công ty con	1.748.565.485	4.206.619.564
Chi phí khai thác mỏ đá	309.115.544	506.775.000
Chi phí Xây dựng cơ bản khu văn phòng xã Mỹ Đình ngừng thi công		48.034.727
Chi phí ủng hộ	10.100.000	
Xử lý công nợ lẻ		18.714
Chi phí khấu hao tài sản cố định không sử dụng	2.348.320.692	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(4.463.835.684)	(4.704.850.333)
Hoàn nhập dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty con	(3.951.950.932)	(3.162.437.091)
Cổ tức, lợi nhuận được chia		(1.542.413.242)
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư tiền và phải thu có gốc ngoại tệ năm trước	(5.109.752)	
Hoàn nhập chi phí khai thác mỏ đã loại trừ trước đây	(506.775.000)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập chịu thuế	(1.091.641.268)	8.704.942.384
Lũ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế		8.704.942.384
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>		<i>2.176.235.596</i>
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm</i>		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>		<i>2.176.235.596</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>4.959.561.162</i>	<i>268.726.939</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>4.959.561.162</u>	<u>2.444.962.535</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí vận chuyển tháng 12	519.808.181	655.430.428
Chi phí lãi vay phải trả	30.814.686	9.991.615
Chi phí tư vấn	20.000.000	
Tiền chi phí thuê nhân công vận chuyển, tiền nhân công khoan nổ	10.485.400	54.485.400
Phí bảo hiểm hàng hóa		7.894.180
Cộng	<u>581.108.267</u>	<u>727.801.623</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	102.743.392	107.709.831
Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	13.661.647	119.076.726
Cổ tức phải trả các cổ đông	48.517.055	43.215.155
Kinh phí hoạt động công tác Đảng	10.971.938	29.536.938
Ông Chu Đức Trí	286.731.283	286.731.283
Lãi vay phải trả	236.004.301	
Phải trả khác	80.640.497	18.962.297
Cộng	<u>779.270.113</u>	<u>605.232.230</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(6.892.740.100) (3.806.501.200)	25.016.325.711	3.510.367.524	9.970.495.585	155.706.821.800 (3.806.501.200)
Mua lại Cổ phiếu trong năm trước						6.616.353.065	6.616.353.065
Lợi nhuận trong năm trước					484.039.779	(1.452.119.335)	(968.079.556)
Trích lập các quỹ trong năm trước						(7.464.720.000)	(7.464.720.000)
Chia cổ tức năm trước						(2.137.899)	(2.137.899)
Tăng giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu							
Số dư cuối năm trước	70.000.000.000	54.102.373.080	(10.699.241.300)	25.016.325.711	3.994.407.303	7.667.871.416	150.081.736.210
Số dư đầu năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(10.699.241.300) (1.449.773.760)	25.016.325.711	3.994.407.303	7.667.871.416	150.081.736.210 (1.449.773.760)
Mua lại Cổ phiếu trong năm nay						(5.993.236.114)	(5.993.236.114)
Lợi nhuận trong năm				453.139.142	330.710.758	(1.445.271.416)	(661.421.516)
Trích lập các quỹ trong năm						(6.066.500.000)	(6.066.500.000)
Chia cổ tức năm nay						(16.313.836)	(16.313.836)
Tăng giảm do thay đổi tỷ lệ sở hữu							
Số dư cuối năm nay	70.000.000.000	54.102.373.080	(12.149.015.060)	25.469.464.853	4.325.118.061	(5.853.449.950)	135.894.490.984

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	70.000.000.000	70.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	54.102.373.080	54.102.373.080
Cổ phiếu quỹ	(12.149.015.060)	(10.699.241.300)
Cộng	111.953.358.020	113.403.131.780

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm 2012		7.464.720.000
Trả cổ tức năm 2013	6.061.198.100	
Cộng	<u>6.061.198.100</u>	<u>7.464.720.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.000.000	7.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	7.000.000	7.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	933.500	779.400
- Cổ phiếu phổ thông	933.500	779.400
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.066.500	6.220.600
- Cổ phiếu phổ thông	6.066.500	6.220.600
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	8.119.193.120	8.978.531.592
Tăng do tăng vốn góp	50.000.000	184.844.000
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	(1.088.077.603)	(1.046.320.371)
Tăng do thay đổi tỷ lệ sở hữu	16.313.836	2.137.899
Số cuối năm	<u>7.097.429.353</u>	<u>8.119.193.120</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	312.798.451.091	287.263.216.308
- Doanh thu bán hàng hóa	126.892.227.566	135.496.327.741
- Doanh thu bán thành phẩm	185.906.223.525	151.766.888.567
Các khoản giảm trừ doanh thu:	657.637.289	652.821.215
- Chiết khấu thương mại		113.417.190
- Giảm giá hàng bán	657.637.289	539.404.025
Doanh thu thuần	<u>312.140.813.802</u>	<u>286.610.395.093</u>
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	124.448.152.230	135.314.158.877
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	187.692.661.572	151.296.236.216

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	118.561.757.928	122.543.392.331
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	162.358.525.560	140.717.972.800
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	570.984.740	
Cộng	<u>281.491.268.228</u>	<u>263.261.365.131</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	44.536.129	67.638.121
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	735.301.796	1.003.314.096
Cổ tức, lợi nhuận được chia		1.542.413.242
Lãi về kinh doanh chứng khoán	46.654.712	250.567.765
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	255.777.188	132.266.978
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		16.958.245
Chiết khấu thanh toán		82.814.850
Cộng	<u>1.082.269.825</u>	<u>3.095.973.297</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	479.737.000	419.886.568
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2.275.908.518	978.613.028
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	598.746.830	462.698.392
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	62.212.373	
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(2.926.357.501)	(934.346.900)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.052.525.037	986.010.348
Lỗ thanh lý khoản đầu tư góp vốn	3.176.715.245	506.775.000
Chi phí khai thác mỏ đá		506.775.000
Cộng	<u>4.719.487.502</u>	<u>2.419.636.436</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	411.927.860	660.000.000
Chi phí khấu hao TSCĐ		4.004.165
Chi phí vận chuyển, tiếp thị	11.924.358.888	4.418.314.375
Chi phí bằng tiền khác	3.289.050	9.526.800
Cộng	<u>12.339.575.798</u>	<u>5.091.845.340</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	5.089.864.680	5.846.419.685
Chi phí vật liệu quản lý	244.272.650	229.711.169
Chi phí đồ dùng văn phòng	300.498.754	265.261.507
Chi phí khấu hao TSCĐ	387.389.363	304.995.268
Thuế, phí và lệ phí	1.225.826.469	1.239.989.765
Chi phí dự phòng	5.512.630.025	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	342.094.647	525.859.165
Chi phí bằng tiền khác	711.628.830	697.553.599
Cộng	<u>13.814.205.418</u>	<u>9.109.790.158</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	2.485.458.718	113.181.818
Tiền phạt vi phạm quy chế công ty	155.576.049	8.034.546
Thu bán phế liệu	164.347.800	170.938.164
Hướng dẫn nghề cho công ty Xi măng Miền Bắc	116.363.636	
Tiền thuế đã nộp năm nay được miễn	51.273.611	
Thu nhập khác	23.561.399	73.783.294
Cộng	<u>2.996.581.213</u>	<u>365.937.822</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành sản xuất	96.000.000	96.000.000
Tiền phạt chậm nộp thuế	981.845.250	108.946.135
Giá trị còn lại TSCĐ thanh lý	1.643.178.399	-
Tiền truy thu thuế		428.403.348
Xử lý chi phí XDCB khu văn phòng xã Mỹ Đình ngừng thi công		48.034.727
Chi phí khấu hao tài sản đang dùng sử dụng	2.348.320.692	1.492.484.384
Chi phí CCDC phân bổ	309.115.544	
Chi phí khác	598.420.564	805.324
Cộng	<u>5.976.880.449</u>	<u>2.174.673.918</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.993.236.114)	6.616.353.065
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(5.993.236.114)	6.616.353.065
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.140.155	6.407.152
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(976)	1.033

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.220.600	6.640.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(80.445)	(233.648)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	6.140.155	6.407.152

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	2.465.075.101	2.663.813.467
Phụ cấp	201.000.000	348.000.000
Cộng	2.666.075.101	3.011.813.467

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với nhóm Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vinainvestco (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại vận tải Hà Nội)	Công ty do thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc
Công ty CP Vật liệu xây dựng Hà Nội HP	Công ty do chủ tịch HĐQT giữ chức vụ Giám đốc

Các giao dịch phát sinh trong năm giữa nhóm Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vinainvestco		
Cước vận chuyển	868.382.000	1.711.814.500
Thanh toán cước vận chuyển	955.220.200	1.734.885.500
Doanh thu bán hàng hóa	2.286.523.636	

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại vận tải Hà Nội</i>		
Cước vận chuyển	47.200.000	
Thanh toán cước vận chuyển	51.920.000	
Thu tiền bán hàng	500.000.000	
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Công ty CP Đầu tư và Thương mại Vinainvestco</i>		
Tiền bán hàng	2.515.176.000	
<i>Cty cổ phần Vật liệu Xây dựng Hà Nội HP</i>		
Tiền bán hàng	2.515.176.000	
Cộng nợ phải thu	2.968.280.000	

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của nhóm Công ty do các hoạt động kinh doanh của nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau của nhóm Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do nhóm Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất: Chủ yếu là sản xuất bao bì xi măng các loại.
- Lĩnh vực kinh doanh: Chủ yếu là kinh doanh hạt nhựa các loại.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của nhóm Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	187.692.661.572	124.448.152.230	312.140.813.802
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	187.692.661.572	124.448.152.230	312.140.813.802
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	24.763.151.272	5.886.394.302	30.649.545.574
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(26.153.781.216)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.495.764.358
Doanh thu hoạt động tài chính			1.082.269.825
Chi phí tài chính			(4.719.487.502)
Thu nhập khác			2.996.581.213

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Lĩnh vực sản xuất	Lĩnh vực kinh doanh	Cộng
Chi phí khác			(5.976.880.449)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(4.959.561.162)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			(7.081.313.717)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(8.595.202.829)		(8.595.202.829)
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	(13.712.827.689)		(13.712.827.689)
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	151.116.772.900	135.314.158.877	286.430.931.777
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	151.116.772.900	135.314.158.877	286.430.931.777
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.578.263.416	12.770.766.546	23.349.029.962
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(14.201.635.498)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.147.394.464
Doanh thu hoạt động tài chính			3.095.973.297
Chi phí tài chính			(2.419.636.436)
Thu nhập khác			365.937.822
Chi phí khác			(2.174.673.918)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(2.444.962.535)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			5.570.032.694
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	7.140.781.681		7.140.781.681
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	7.285.734.438		7.285.734.438

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực sản xuất</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	118.960.230.899	16.298.105.821	135.258.336.720
Tài sản phân bổ cho bộ phận	7.769.408.193	5.151.445.376	12.920.853.569
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			24.941.486.640
Tổng tài sản			<u>173.120.676.929</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	16.735.556.686		16.735.556.686
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			13.403.714.906
Tổng nợ phải trả			<u>30.128.756.592</u>
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	161.687.760.588		161.687.760.588
Tài sản phân bổ cho bộ phận	9.233.361.824	8.258.001.785	17.491.363.609
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			11.334.862.643
Tổng tài sản			<u>190.513.986.840</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	15.074.204.839		15.074.204.839
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			17.238.852.671
Tổng nợ phải trả			<u>32.313.057.510</u>

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực Hà Nội, khu vực Hải Phòng, khu vực Yên Bái, Hải Dương và khu vực khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Khu vực trong nước	222.761.578.991	286.610.395.093
Khu vực Hà Nội	55.408.362.808	39.371.060.355
Khu vực Hải Phòng	83.843.547.337	100.293.203.240
Khu vực Yên Bái	40.010.040.744	27.888.369.079
Khu vực khác	43.499.628.102	119.057.762.419
Khu vực nước ngoài	89.379.234.811	
Cộng	<u>312.140.813.802</u>	<u>286.610.395.093</u>

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Hà Nội

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Nhóm Công ty chỉ cho các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các cá nhân này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.118.499.410				30.118.499.410
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				154.438.000	154.438.000
Phải thu khách hàng	47.498.391.249			131.186.394	47.629.577.643
Các khoản cho vay	38.000.000			102.000.000	140.000.000
Các khoản phải thu khác	7.983.354.910			13.385.430.391	21.368.785.301
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	5.266.486.640			4.775.000.000	10.041.486.640
Cộng	90.904.732.209			18.548.054.785	109.452.786.994

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	7.595.887.008				7.595.887.008
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh				5.327.669.501	5.327.669.501
Phải thu khách hàng	59.020.510.542			60.953.273	59.081.463.815
Các khoản cho vay	38.000.000		102.000.000		140.000.000
Các khoản phải thu khác	22.162.574.882				22.162.574.882
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.000.488.643			5.825.000.000	12.825.488.643
Cộng	95.817.461.075		102.000.000	11.213.622.774	107.133.083.849

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.782.251.016			7.782.251.016
Phải trả người bán	16.725.041.686			16.725.041.686
Các khoản phải trả khác	1.155.675.669			1.155.675.669
Cộng	25.662.968.371			25.662.968.371
Số đầu năm				
Vay và nợ	11.065.475.576			11.065.475.576
Phải trả người bán	15.074.204.839			15.074.204.839
Các khoản phải trả khác	1.063.032.141			1.063.032.141
Cộng	27.202.712.556			27.202.712.556

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của nhóm Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	USD	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.299,84	23.547,10
Phải thu khách hàng	203.345,12	144.511,71
Vay và nợ	(315.150,00)	(437.740,00)
Phải trả người bán	(441.125,00)	(6.169,80)
Tài sản/(Nợ phải trả thuần) có gốc ngoại tệ	(543.630,04)	(275.850,99)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của nhóm Công ty như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Các khoản tương đương tiền	20.622.790.562		4.000.000.000	
Vay và nợ	1.645.894.729	(315.150,00)	2.059.733.308	(437.740,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	22.268.685.291	(315.150,00)	6.059.733.308	(437.740,00)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% và lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của nhóm Công ty tăng/giảm 378.010.393 VND.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do nhóm Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của nhóm Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu

Nhóm Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Nhóm Công ty dùng toàn bộ tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Hà Tây để đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, số dư tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn là: 7.562.310.242VND và số dư tiền vay là 9.229.747.900 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nhóm Công ty không thế chấp tài sản nào cho đơn vị khác.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Nhóm Công ty không có tài sản tài chính nhận thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.118.499.410		7.595.887.008		30.118.499.410	7.595.887.008
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	154.438.000	(69.438.000)	5.327.669.501	(2.981.795.501)	85.000.000	2.345.874.000
Phải thu khách hàng	47.629.577.643	(131.186.394)	59.081.463.815	(60.953.273)	47.498.391.249	59.020.510.542
Các khoản cho vay	140.000.000	(102.000.000)	140.000.000		38.000.000	140.000.000
Các khoản phải thu khác	21.368.785.301	(4.675.668.250)	22.162.574.882		16.693.117.051	22.162.574.882
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	10.041.486.640	(4.775.000.000)	12.825.488.643	(3.836.500.000)	5.266.486.640	8.988.988.643
Cộng	109.452.786.994	(9.753.292.644)	107.133.083.849	(6.879.248.774)	99.699.494.350	100.253.835.075

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	7.782.251.016	11.065.475.576	7.782.251.016	11.065.475.576
Phải trả người bán	16.725.041.686	15.074.204.839	16.725.041.686	15.074.204.839
Các khoản phải trả khác	1.155.675.669	1.063.032.141	1.155.675.669	1.063.032.141
Cộng	25.662.968.371	27.202.712.556	25.662.968.371	27.202.712.556

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Nhóm Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Nhóm Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Hồng Minh

Kế toán trưởng

Phạm Thị Bé

Tổng Giám đốc



Nguyễn Trọng Trãi